TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2020/HS-ST
Ngày: 30 – 12 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Ông Ngũ Minh Luận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthành phố Thuận An tham gia phiên tòa***: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 336/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1986 tại Q; nơi cư trú: Thôn 2, xã Th, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc, đến ngày 14/9/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1985; địa chỉ: xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/8/2020, do không còn tiền tiêu xài nên bị

cáo H nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp. Thực hiện ý định, bị cáo H đi đến phòng trọ số 46 của dãy nhà trọ tại địa chỉ 35/2, khu phố khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện ông Nguyễn Bá L nằm ngủ trong phòng nhưng không khóa cửa phòng nên H lén lút đi vào phòng trọ lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám bạc biển số 66V1-307.89, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu trắng của ông Lý rồi tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt tài sản, H cất giấu điện thoại di động hiệu Oppo A5 vào túi quần và dắt bộ chiếc xe mô tô biển số 66V1-307.89 đến khu vực kênh Ba Bò thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B thì bị 02 đối tượng thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter đe dọa và dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 66V1-307.89 mà Hiệu vừa lấy trộm được. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01/8/2020, Công an phường B tuần tra khu vực kênh Ba Bò thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện Hiệu có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Hiệu có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu trắng, H khai nhận điện thoại này do trộm cắp mà có nên lực lượng Công an đưa H về trụ sở làm việc.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 10/8/2020 xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66V1-307.89 có giá trị 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 có giá trị 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Bá L trình bày còn mất trộm 01 chiếc điện thoại Intel và số tiền 6.500.000 đồng để trong cốp xe. Đối với chiếc điện thoại Intel ông L trình bày mua vào khoảng tháng 6/2020 với giá 300.000 đồng nhưng không có hóa đơn, chứng từ, không nhớ rõ đặc điểm, mặt khác bị cáo H khai nhận không chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với số tiền 6.500.000 đồng để trong cốp xe, bị cáo khai nhận không kiểm tra cốp xe nên không biết có số tiền này trong cốp, ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 350/CT-VKS-TA ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 10 tháng đến 14 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu trắng, Cơ quan điều tra xác định điện thoại này thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Bá L nên đã trả lại cho ông L là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám bạc biển số 66V1-307.89 bị cáo khai nhận đã bị các đối tượng lạ mặt chiếm đoạt, hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng đã khống chế bị cáo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám bạc biển số 66V1-307.89 mà bị cáo trộm của ông L, qua điều tra bị cáo không biết nhân thân lai lịch của các đối tượng này, thời điểm xảy ra vụ việc không có ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin xác minh đối tượng, đồng thời không chứng minh được có vụ việc cướp tài sản xảy ra hay không, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng và số tiền 6.500.000 đồng để trong cốp xe, tổng cộng là 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho bị hại, đồng thời bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/8/2020 tại phòng trọ số 46 của dãy nhà trọ tại địa chỉ 35/2, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B, bị cáo H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám bạc biển số 66V1-307.89 của bị hại Nguyễn Bá L. Đối với số tiền 6.500.000 đồng bị hại trình bày để trong cốp xe, bị cáo khai nhận khi thực hiện hành vi lấy trộm xe đã không kiểm tra cốp xe nên không biết có số tiền này trong cốp xe, ngoài ra không có chứng cứ xác định tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp có số tiền 6.500.000 đồng trong cốp xe nên không có cơ sở xác định tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án bao gồm số tiền 6.500.000 đồng này.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 10/8/2020 xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, biển số 66V1-307.89 có giá trị 4.500.000 đồng; 01 điện

thoại di động hiệu Oppo A5 có giá trị 3.200.000 đồng. Như vậy, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 7.700.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy phải xét xử mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc.

Lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng và số tiền 6.500.000 đồng để trong cốp xe, tổng cộng là 11.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với các đối tượng đã khống chế bị cáo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám bạc biển số 66V1-307.89 mà bị cáo trộm của ông L, qua điều tra bị cáo không biết nhân thân lai lịch của các đối tượng này, thời điểm xảy ra vụ việc không có ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin xác minh đối tượng, đồng thời không chứng minh được có vụ việc cướp tài sản xảy ra hay không, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu trắng Cơ quan điều tra xác định điện thoại này thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Bá L nên đã trả lại cho ông L là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu đen xám bạc biển số 66V1-307.89 bị cáo khai nhận đã bị các đối tượng lạ mặt chiếm đoạt, hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau là phù hợp quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Bá L số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Trần Trung Tín